

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

### 1. Tên thuốc: **HERGAMINDHT 140mg**

### 2. Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

"Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc"

"Để xa tầm tay trẻ em"

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

### 3. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên nang cứng chứa:

*Thành phần dược chất:*

Cao khô milk thistle (*Extractum silybum marianum siccum*) 186mg tương đương với 140mg silymarin.

*Thành phần tá dược:* Microcrystallin cellulose, cellactose 80, povidon K30, magnesi stearat, bột talc, colloidal silicon dioxid, vỏ nang cứng.

### 4. Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Mô tả: Viên nang cứng số 0, màu nâu, nang lạnh lặn, không móp méo, bên trong chứa bột thuốc màu vàng.

### 5. Chỉ định

Hỗ trợ điều trị trong các trường hợp:

- Viêm gan cấp, mạn tính, viêm gan siêu vi, viêm gan do thuốc, do rượu và hóa chất.
- Gan nhiễm mỡ, xơ gan.
- Suy giảm chức năng gan với các biểu hiện: mệt mỏi, chán ăn, ăn uống khó tiêu, dị ứng, lở ngứa, vàng da, bí tiểu, táo bón.
- Bảo vệ và phục hồi chức năng gan cho những người uống nhiều bia rượu hoặc sử dụng thuốc chống lao kéo dài.

<https://vnras.com/drug/>

### 6. Cách dùng, liều dùng

+ *Cách dùng:* Uống cùng với nước.

+ *Liều dùng:*

Bệnh gan và xơ gan do rượu: Uống 1 viên/ lần x 3 lần/ngày. Dùng trong vòng 3 - 6 tháng.

Liều duy trì: 1 viên x 1-2 lần/ngày.

### 7. Chống chỉ định

Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc hoặc các cây họ cúc như: Actiso, cúc hoa.

Trẻ em dưới 18 tuổi.

Phụ nữ có thai và đang cho con bú.

Bệnh nhân hôn mê gan, vàng da tắc mật và xơ gan ứ mật tiên phát.

### 8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Nếu dùng thuốc không thấy có tiến triển tốt hoặc có tác dụng không mong muốn nên ngừng thuốc và hỏi ý kiến của bác sĩ.

Việc điều trị bằng thuốc này không phải là biện pháp tránh khỏi nguyên nhân gây tổn

thương gan (do rượu, thuốc...).

Chưa có dữ liệu nghiên cứu về việc dùng thuốc này cho trẻ em, vì vậy không nên dùng cho trẻ em dưới 18 tuổi.

Dùng thuốc này cùng với thức ăn: Không có hạn chế đặc biệt.

Thuốc có thành phần lactose (thành phần của cellactose 80): Bệnh nhân mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp galactose, chứng thiếu hụt lactase Lapp hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose không nên sử dụng thuốc này.

### **9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.**

\* **Thời kỳ mang thai:** Chưa có dữ liệu an toàn. Không dùng thuốc cho phụ nữ đang mang thai.

\* **Thời kỳ cho con bú:** Chưa có dữ liệu an toàn. Không dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú.

### **10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc**

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

### **11. Tương tác, tương kỵ của thuốc**

#### **\* Tương tác của thuốc:**

Chưa có tài liệu báo cáo.

\* **Tương kỵ của thuốc:** Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

### **12. Tác dụng không mong muốn của thuốc**

Hiếm gặp: Rối loạn tiêu hóa, ỉa chảy, mệt mỏi, nhức đầu.

<https://vnras.com/drug/>

Rất hiếm gặp: Phản ứng dị ứng, phát ban, ngứa da, khó thở, đỏ bừng mặt, sưng mắt, lưỡi, cổ họng.

Khi thấy các hiện tượng khác lạ phải ngừng sử dụng thuốc.

### **13. Quá liều và cách xử trí**

**Quá liều:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

**Cách xử trí:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

### **14. Quy cách đóng gói**

Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên. Kèm theo đơn hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp.

### **15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc**

- **Điều kiện bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- **Tiêu chuẩn chất lượng thuốc:** TCCS.

### **16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:**

**Tên cơ sở sản xuất:** CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

**Địa chỉ:** Tổ dân phố số 4, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024.33522203 - 024.33824685 \* FAX: 024.33522203 - 024.33829054

**Hotline:** 024.33522525